

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 giữa:

*Nguyên đơn:* **Trần Thị P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 6, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ an

*Bị đơn:* **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 6, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ an

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Hữu C

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Hữu Bảo K, sinh ngày 11/ 10/2015. Các bên thoả thuận giao con chung cháu Nguyễn Hữu Bảo K cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị P mỗi tháng 1.000.000đ ( một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2019. Anh Nguyễn Hữu C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự thoả thuận: Giao cho chị Trần Thị P sở hữu 01 chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1- 76956 mang tên Trần Thị P.

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí*: Căn cứ điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thoả thuận giữa các đương sự như sau: Chị Trần Thị P phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004058 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Chị Trần Thị P được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Hữu C phải nộp 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Hồng Sơn;
- Lưu HSVA.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Đại**